

Thứ ba, ngày 25 tháng 12 năm 2018

Vietnam Daily Review

Phiên điều chỉnh sau đêm giáng sinh

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/12/2018		•	
Tuần 24/12-28/12/2018		•	
Tháng 12/2018		•	

Điểm nhấn

- Chỉ số VN-Index giảm mạnh trong phiên sáng, đà giảm bị thu hẹp trong phiên chiều.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm MSN (+0.36 điểm); NVL (+0.31 điểm); HNG (+0.23 điểm); GEX (+0.12 điểm); VRE (+0.1 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm GAS (-1.89 điểm); BID (-1.32 điểm); VHM (-0.93 điểm); CTG (-0.75 điểm); VPB (-0.57 điểm)
- Dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu cao su, thanh khoản tăng mạnh so với phiên trước.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2920.9 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 15.77 điểm. Thị trường có 55 mã tăng và 227 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index giảm 10.62 điểm, đóng cửa tại 897.94 điểm. Cùng lúc đó, HNX-Index giảm 0.91 điểm xuống 102.44 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 23.06 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (25.77 tỷ), AST (22.23 tỷ) và SSI (10.83 tỷ). Cùng lúc đó, họ mua ròng 23.72 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Thị trường chứng khoán trong phiên sáng chìm trong sắc đỏ sau đêm giáng sinh se lạnh đêm qua. Lực bán mạnh áp đảo bao trùm toàn thị trường và tập trung mạnh nhất ở các mã Bluechip như GAS, VHM, VNM, SAB, MSN cùng nhóm cổ phiếu ngân hàng như VCB, BID, CTG, TCB. ROS là mã duy nhất trong VN30 còn giữ sắc xanh và là mã hỗ trợ thị trường mạnh nhất. Lực mua lan tỏa toàn thị trường từ đầu phiên chiều với vận động cùng chiều với các thị trường trong khu vực giúp đà giảm từ 2.45% trong phiên sáng chỉ còn 1.17% ở phiên chiều. Các mã có mức kéo thị trường mạnh trong phiên sáng đều đồng loạt thu hẹp đà giảm điểm và MSN quay đầu tăng điểm thay cho vị trí của ROS ở phiên sáng. Khối ngoại cũng tích cực mua ròng và hỗ trợ thị trường trên cả 3 sàn trong phiên chiều. Theo quan điểm của BSC, thị trường tiếp tục có một phiên điều chỉnh thứ 9 liên tiếp với thanh khoản ở mức thấp do các ảnh hưởng từ việc tăng lãi suất lần thứ 4 của FED cuối tuần trước, giá dầu sụt giảm mạnh cùng với làn sóng bán tháo của thị trường chứng khoán Mỹ đêm qua do những lo ngại về tình hình bất ổn kinh tế chính trị của Mỹ trong phiên giao dịch ngắn trước khi đóng cửa 2 ngày liên tiếp.

Thêm CTD vào danh mục Canslim

Phân tích kỹ thuật:

MSN_Tích lũy

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Đặng Quang

quangd@bsc.com.vn

VN-INDEX 897.94

Giá trị: 2920.92 tỷ -10.62 (-1.17%)

Khối ngoại (ròng): 23.06 tỷ

HNX-INDEX 102.44

Giá trị: 574.47 tỷ -0.9 (-0.87%)

Khối ngoại (ròng): 23.72 tỷ

UPCOM-INDEX 51.88

Giá trị: 267.2 tỷ -0.58 (-1.11%)

Khối ngoại (ròng): 19.14 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	42.5	-6.71%
Giá vàng	1,269	0.03%
Tỷ giá USD/VND	23,280	-0.01%
Tỷ giá EUR/VND	26,528	-0.09%
Tỷ giá JPY/VND	21,105	0.11%
LS liên NH 1 tháng	0.0%	0.00%
LS TPCP 5 năm	4.5%	0.00%

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	25.8	VJC	10.6
SSI	10.8	VIC	10.2
VHC	6.2	KBC	7.5
DIG	4.4	FLC	6.0
MSN	2.9	KPF	6.0

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

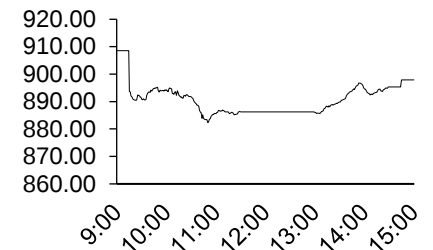
Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

Lê Quốc Trung

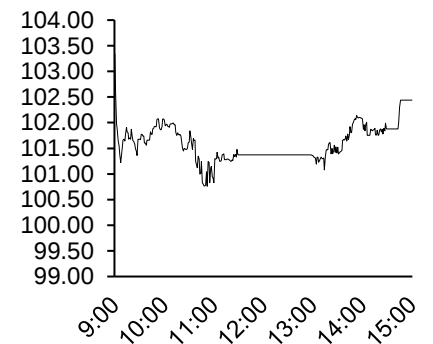
trunglq@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1901	867.7	-1.1%	38.7%
VN30F1903	866.0	-1.1%	35.0%
VN30F1903	868.8	-0.8%	153.9%
VN30F1906	868.8	-0.8%	153.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MSN	80	1.3	0.8
NVL	65	1.7	0.6
VRE	30	0.5	0.3
DPM	23	3.4	0.2
SBT	21	1.5	0.1

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VPB	20	-4	-2.2
MBB	20	-4	-1.4
VJC	122	-2	-1.0
VNM	125	-1	-0.7
STB	12	-2	-0.5

Mã	Thanh khoản (tr \$)	Đóng cửa (nghìn)	Hỗ trợ (nghìn)	Kháng cự (nghìn)	Trạng thái	Ghi chú
ROS	6.7	42.0	35	43	MUA	Tăng giá kéo dài
HPG	6.2	30.4	29	36	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	3.9	19.7	19	24	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VCG	2.8	24.0	20	24	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VGC	2.4	18.3	17	19	MUA	Tăng giá kéo dài
DXG	2.3	23.5	22	27	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWG	2.1	85.4	83	90	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
VJC	2.0	121.9	119	134	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MSN	1.9	80.0	77	88	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
HDB	1.9	28.8	28	32	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

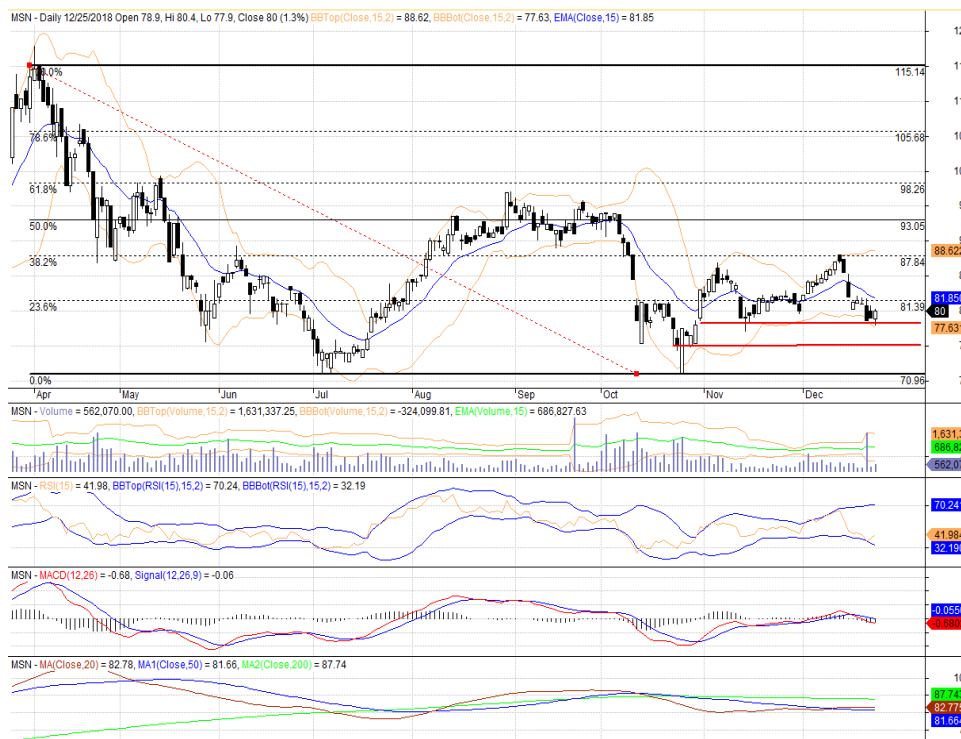
Phân tích kỹ thuật

MSN_Tích lũy

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy
- Chỉ báo xu hướng MACD: Phần kỳ dương, MACD hướng xuống
- Chỉ báo RSI: Vùng trung lập, hồi phục từ kênh Bollinger dưới.
- Đường MA: MA20, MA50 và MA 200 có xu hướng đi ngang.

Nhận định: MSN đang tích lũy quanh ngưỡng hỗ trợ 80. Thanh khoản vẫn duy trì ở mức yếu trong 2 phiên gần nhất, báo hiệu động lực tăng giá đã trở nên khá yếu. Chỉ báo RSI đã hồi phục từ kênh Bollinger dưới. Chỉ báo MACD vẫn đang cho thấy cổ phiếu đang nằm trong đà giảm khi đường MACD và đường tín hiệu vẫn tạo khoảng cách khá lớn. Vận động 3 đường MA cho thấy xu thế cổ phiếu đang nằm trong trạng thái đi ngang. Như vậy, cổ phiếu MSN sẽ tích lũy và dao động quanh vùng giá 80-82.5 trong các phiên tới trước kiểm tra lại ngưỡng kháng cự 88.



Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	REE	20/7/2018	32.70	30.60	-6.4%	30.1	37.6
2	HT1	22/8/2018	12.60	13.35	6.0%	11.6	14.5
3	PTB	10/4/2018	64.00	60.50	-5.5%	58.9	73.6
4	SSI	12/3/2018	29.65	26.85	-9.4%	27.3	34.1
Trung bình					-3.8%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dùng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	29/12/2017	20.8	19.70	-5.3%	19.1	25.0
2	HCM	18/09/2017	41.9	46.85	11.8%	39.8	50.3
3	CTD	25/12/2018	157.6	157.60	0.0%	149.7	189.1
Trung bình					2.2%		

Nguồn: BSC Research

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá	Giá hiện tại	Hiệu suất	Dùng	Mục
1	TCB	31/10/2018	26.9	26.4	-1.9%	25.0	30.0
2	POW	12/4/2018	15.6	14.7	-5.8%	14.4	18.7
Trung bình					-3.8%		

Nguồn: BSC Research

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	85.4	-1.3%	0.7	1,598	2.1	6,481	13.2	4.5	49.0%	41.2%	
PNJ	Bán lẻ	93.7	-1.6%	1.0	680	1.3	5,428	17.3	4.5	49.0%	30.0%	
BVH	Bảo hiểm	92.0	0.0%	1.3	2,804	0.2	1,728	53.3	4.4	24.8%	8.4%	
PVI	Bảo hiểm	32.5	1.6%	0.8	327	0.2	2,265	14.4	1.1	43.9%	7.8%	
VIC	Bất động sản	101.9	-0.1%	1.0	14,140	1.3	1,366	74.6	5.9	9.3%	10.3%	
VRE	Bất động sản	29.8	0.5%	1.1	3,017	1.4	646	46.2	2.7	31.6%	5.7%	
NVL	Bất động sản	65.2	1.7%	0.8	2,573	1.2	2,368	27.5	3.4	7.5%	14.2%	
REE	Bất động sản	30.6	-2.2%	1.1	413	0.6	5,068	6.0	1.1	49.0%	19.1%	
DXG	Bất động sản	23.5	-2.7%	1.5	357	2.3	3,042	7.7	1.8	48.4%	25.9%	
SSI	Chứng khoán	26.9	-0.6%	1.3	583	3.2	2,899	9.3	1.4	58.7%	15.8%	
VCI	Chứng khoán	44.5	-2.6%	1.0	315	0.1	4,289	10.4	2.4	41.0%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	46.9	-2.4%	1.4	264	0.4	6,094	7.7	2.0	61.6%	27.8%	
FPT	Công nghệ	41.5	-1.2%	0.9	1,107	1.3	5,322	7.8	2.1	49.0%	28.9%	
FOX	Công nghệ	50.0	0.0%	0.4	492	0.0	3,453	14.5	3.7	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	85.8	-3.6%	1.5	7,140	2.8	6,473	13.3	3.9	3.4%	30.6%	
PLX	Dầu khí	55.3	-2.3%	1.5	2,786	1.4	3,285	16.8	3.3	10.9%	19.5%	
PVS	Dầu khí	17.6	0.6%	1.7	366	4.7	1,747	10.1	0.8	20.3%	7.8%	
BSR	Dầu khí	13.4	-3.6%	0.8	1,806	1.9	#N/A	N/A	N/A	N/A	41.1%	23.0%
DHG	Dược	77.6	-1.1%	0.5	441	0.3	4,037	19.2	3.5	49.0%	18.3%	
DPM	Hóa chất	22.8	3.4%	0.8	387	0.9	1,492	15.2	1.1	21.3%	8.1%	
DCM	Hóa chất	10.5	1.9%	0.7	242	0.4	997	10.5	0.9	3.9%	8.6%	
VCB	Ngân hàng	52.7	-0.8%	1.3	8,244	4.4	3,360	15.7	3.1	20.8%	20.9%	
BID	Ngân hàng	32.8	-3.7%	1.6	4,868	2.6	2,401	13.6	2.2	3.0%	17.4%	
CTG	Ngân hàng	19.7	-3.2%	1.7	3,189	3.9	2,064	9.5	1.1	29.7%	11.7%	
VPB	Ngân hàng	19.6	-3.7%	1.2	2,094	1.9	2,820	6.9	1.6	23.2%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	19.7	-3.7%	1.2	1,850	8.8	2,366	8.3	1.4	20.0%	17.4%	
ACB	Ngân hàng	28.8	-0.7%	1.2	1,562	5.3	3,498	8.2	1.8	34.3%	25.0%	
BMP	Nhựa	52.0	-3.9%	0.9	185	0.5	5,586	9.3	1.7	76.9%	18.5%	
NTP	Nhựa	40.5	-1.2%	0.4	157	0.0	3,938	10.3	1.7	23.1%	16.6%	
MSR	Tài nguyên	19.5	-3.0%	1.2	762	0.1	229	85.2	1.5	2.1%	1.8%	
HPG	Thép	30.4	-0.3%	1.0	2,807	6.2	4,334	7.0	1.7	38.7%	26.7%	
HSG	Thép	6.4	-3.2%	1.5	107	1.0	1,065	6.0	0.5	16.3%	8.0%	
VNM	Tiêu dùng	124.6	-0.8%	0.7	9,434	1.9	4,997	24.9	8.5	59.3%	35.2%	
SAB	Tiêu dùng	246.9	0.0%	0.8	6,884	0.4	6,902	35.8	9.5	9.8%	28.5%	
MSN	Tiêu dùng	80.0	1.3%	1.2	4,046	1.9	5,416	14.8	4.8	40.4%	30.9%	
SBT	Tiêu dùng	20.6	1.5%	0.6	444	1.3	869	23.7	1.7	11.0%	11.3%	
ACV	Vận tải	83.0	0.0%	0.8	7,857	0.5	1,883	44.1	6.6	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	121.9	-1.9%	1.1	2,871	2.0	9,463	12.9	6.2	23.5%	67.1%	
HVN	Vận tải	32.0	-3.0%	1.7	1,708	0.5	1,727	18.5	2.6	9.3%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	-3.7%	0.9	340	0.7	6,311	4.2	1.4	49.0%	30.8%	
PVT	Vận tải	15.4	-1.9%	0.8	188	0.2	2,165	7.1	1.1	33.3%	16.7%	
VCS	Vật liệu xây dựng	75.0	-1.2%	1.0	511	1.0	5,620	13.3	4.3	2.5%	43.2%	
VGC	Vật liệu xây dựng	18.3	-1.1%	0.9	357	2.4	1,179	15.5	1.3	24.3%	8.7%	
HT1	Vật liệu xây dựng	13.4	-4.6%	0.8	221	0.2	1,599	8.3	1.0	5.7%	12.2%	
CTD	Xây dựng	157.6	-1.0%	0.8	536	2.9	20,202	7.8	1.5	44.2%	21.1%	
VCG	Xây dựng	24.0	-9.8%	1.2	461	2.8	2,384	10.1	1.6	0.0%	17.6%	
CII	Xây dựng	25.5	-1.2%	0.6	271	0.6	332	76.6	1.3	55.8%	1.7%	
POW	Điện	14.7	-0.7%	0.6	1,497	0.9	1,026	14.3	1.3	72.9%	9.1%	
NT2	Điện	25.2	-0.2%	0.6	315	0.1	2,874	8.8	2.0	21.8%	19.8%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
MSN	80.00	1.27	0.36	562070.00
NVL	65.20	1.72	0.31	438170.00
HNG	16.05	6.64	0.24	1.38MLN
GEX	23.50	4.44	0.13	1.88MLN
VRE	29.80	0.51	0.11	1.12MLN

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
GAS	85.80	-3.60	-1.90	758570.00
BID	32.75	-3.68	-1.33	1.83MLN
VHM	73.50	-1.21	-0.93	232270.00
CTG	19.70	-3.19	-0.75	4.60MLN
VPB	19.60	-3.69	-0.57	2.21MLN

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
LCM	0.77	6.94	0.00	94930.00
DTT	7.27	6.91	0.00	3510.00
HTL	18.15	6.76	0.00	100.00
HAI	2.24	6.67	0.01	5.68MLN
HNG	16.05	6.64	0.24	1.38MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
HTT	1.86	-7.00	0.00	200160.00
IDI	8.51	-6.99	-0.04	2.90MLN
TTE	13.30	-6.99	-0.01	50.00
HLG	7.85	-6.99	-0.01	1250.00
QCG	5.08	-6.96	-0.03	839870.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	8.60	3.61	0.09	519200.00
HHC	94.00	9.94	0.08	1700.00
S99	7.70	10.00	0.03	173300.00
PVS	17.60	0.57	0.02	6.34MLN
PVI	32.50	1.56	0.02	135700.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
ACB	28.80	-0.69	-0.25	4.31MLN
VCG	24.00	-9.77	-0.18	2.61MLN
SHB	7.20	-1.37	-0.10	4.13MLN
CEO	12.80	-5.88	-0.08	1.80MLN
SHS	12.50	-5.30	-0.06	970400.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

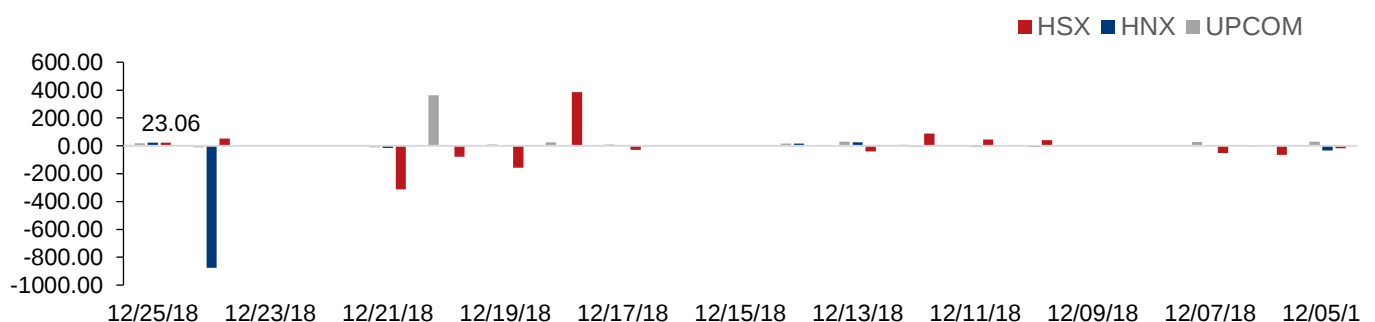
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
SPI	0.80	14.29	0.00	245700.00
LUT	3.30	10.00	0.00	100.00
S99	7.70	10.00	0.03	173300.00
HHC	94.00	9.94	0.08	1700.00
PSE	7.80	9.86	0.00	100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DCS	0.80	-11.11	-0.01	37700.00
HKB	0.90	-10.00	0.00	10000.00
VTC	8.10	-10.00	0.00	300.00
X20	9.00	-10.00	-0.01	900.00
NBW	15.60	-9.83	0.00	100.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Việt Nam TTCK Mới nổi FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
2	Vĩ mô_Tháng 08_Kỳ vọng nâng hạng từ FTSE	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2018	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2018	Phân tích ngành		Click	
5	Vĩ mô_Tháng 07_Phân hóa sau mùa KQKD quý II	Phân tích vĩ mô		Click	
6	Vĩ mô 2018M6_Ấn số từ các yếu tố bên ngoài	Phân tích vĩ mô		Click	
7	Vĩ mô 2018M5_Phục hồi từ hoạt động đầu tư cơ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	Vĩ mô 2018M4_Câu chuyện của niềm	Phân tích vĩ mô		Click	
9	Vĩ mô 2018M3_Hành trình vượt đỉnh 11	Phân tích vĩ mô		Click	
10	Vĩ mô 2018M02_Tích lũy để tăng	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
13	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
15	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.9	157	94.7	1.3	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	25.2	2,874	8.8	2.0	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	13.9	1,102	12.6	1.1	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	24.6	-2,092	#N/A	2.0	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	28.8	3,498	8.2	1.8	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	40.5	5,746	7.0	1.3	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	15.1	1,087	13.9	1.3	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.4	2,165	7.1	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	30.4	4,334	7.0	1.7	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	23.5	3,042	7.7	1.8	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	16.7	3,200	5.2	1.1	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	27.7	5,796	4.8	1.5	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	41.5	5,322	7.8	2.1	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	52.7	3,360	15.7	3.1	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.6	1,747	10.1	0.8	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	19.7	2,366	8.3	1.4	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	157.6	20,202	7.8	1.5	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.9	-370	#N/A	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	83.8	18,132	4.6	1.3	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	93.7	5,428	17.3	4.5	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cần trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

